

Số: 886/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 786/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1957; địa chỉ: Hộ khẩu thường trú: x lô B, Tx chung cư Nguyễn Trãi, phường C, Thành phố M. Chỗ ở: x Block B khối CTx chung cư x Tân Hoà Đông, phường L, Thành phố M;

2. Bà Huỳnh Thị Minh P, sinh năm 1961; địa chỉ: Hộ khẩu thường trú: x lô B, Tx chung cư Nguyễn Trãi, phường C, Thành phố M. Chỗ ở: x Block B khối CTx chung cư x Tân Hoà Đông, phường L, Thành phố M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 23 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của hai bên bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc T và bà Huỳnh Thị Minh P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 040 do Ủy ban nhân dân phường Bến Nghé, Quận 1 cấp ngày 29/3/2004 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Trần Ngọc T và bà Huỳnh Thị Minh P phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, do ông Trần Ngọc T và Huỳnh Thị Minh P là người cao tuổi theo Điều 2 Luật Người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Ông Trần Ngọc T và bà Huỳnh Thị Minh P được miễn nộp án phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND Khu vực 3, TPHCM;
- Phòng THADS khu vực 3, TPHCM;
- Đương sự;
- UBND phường Sài Gòn, TPHCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Cơ Dũng